

BẢNG PHÂN TÍCH NHU CẦU TÀI CHÍNH

A-Thông tin chung

1. Thông tin cá nhân:		2. Khả năng tài chính	
Họ tên Bên mua bảo hiểm:	Nguyễn Thị B	Thu nhập Bên mua bảo hiểm theo tháng:	20 triệu VNĐ
Ngày sinh:	01/01/1990	Thu nhập Bên mua bảo hiểm theo năm:	240 triệu VNĐ
Giới tính:	☐ Nam ☒ Nữ	Thu nhập cả gia đình theo tháng:	100 triệu VNĐ
Tình trạng hôn nhân:	☐ Độc thân ☒ Đã kết hôn	Thu nhập cả gia đình theo năm:	1.200 triệu VNĐ
Nghề nghiệp:	Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài	Số tiền dành cho BHNT trên thu nhập cả gia đình theo năm:	15 triệu VNĐ
		Thời gian dự định đóng phí BHNT:	20 năm
		Nguồn thu nhập của Bên mua bảo hiểm từ:	Thu nhập thường xuyên

B-Nhu cầu của quý khách và kế hoạch tài chính

Nhu cầu trọng tâm		Nhu cầu Quý khách quan tâm	Số tiền cần thiết ước tính (A) VNĐ	Khoản tiết kiệm/ Đầu tư/ hợp đồng bảo hiểm hiện có cho nhu cầu này (B) VNĐ	Khoản chênh lệch tối thiểu cần bảo hiểm (C=A-B) VNĐ
Bảo vệ tài chính	Rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn	☐			
	Rủi ro tai nạn	☐			
	Rủi ro bệnh hiểm nghèo	☐			
Tiết kiệm/Tích lũy tài chính	Kế hoạch học vấn của con	☐			
	Kế hoạch cho tuổi hưu an nhàn	☐			
Đầu tư	Đầu tư an toàn với lãi suất đảm bảo	☐			
	Đầu tư linh hoạt với lợi nhuận/rủi ro không đảm bảo	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000

Nhu cầu gia tăng thêm bảo vệ cho bản thân và gia đình				
Chăm sóc sức khỏe	☐			
Bệnh hiểm nghèo	☐			
Tử vong, tai nạn, thương tật	☐			

C-Gợi ý sản phẩm

Tên sản phẩm chính	Lý do đề xuất
ULR9-Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị PRU-Đầu Tư Vững Tiến	Khách hàng có nhu cầu: phù hợp với nhu cầu

D-Xác nhận của khách hàng

☒ Tôi xác nhận:

- Tư vấn viên đã thực hiện phân tích nhu cầu tài chính cho tôi.
- Tôi đã đọc và hoàn toàn hiểu rõ toàn bộ Bảng phân tích nhu cầu tài chính này.
- Tôi xác nhận những thông tin được cung cấp trên đây là chính xác, đầy đủ và tôi hiểu rằng việc cung cấp các thông tin không chính xác và đầy đủ sẽ ảnh hưởng đến kết quả của việc phân tích nhu cầu tài chính.
- Tôi quyết định lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu tài chính của tôi theo như gợi ý của Tư vấn viên. Các thông tin tài chính được cung cấp tại tài liệu này sẽ là cơ sở để tôi chọn lựa gói sản phẩm và số tiền bảo hiểm như được thể hiện chi tiết tại Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm liên quan.

Khách hàng ký tên Ngày: 19/09/2025 11:28:37  Chữ ký: _____ Họ và tên: 	Tư vấn viên ký tên Ngày: 19/09/2025 11:28:37 88888887 Chữ ký: _____ Họ và tên: NGUYỄN VĂN D Mã số: 88888887
--	---

*Lưu ý: Bảng phân tích này chỉ nhằm mục đích tìm hiểu nhu cầu và khả năng tài chính của Khách hàng khi tham gia bảo hiểm nhân thọ thông qua các sản phẩm bảo hiểm của Prudential Việt Nam. Số tiền được thể hiện qua phân tích này chỉ mang tính tương đối, không phản ánh chính xác số tiền thực tế cần phải có trong tương lai. Quý khách nên thường xuyên xem lại phần phân tích này với chuyên viên Tư vấn tài chính của Prudential Việt Nam, đặc biệt là khi có sự thay đổi về nhu cầu hoặc điều kiện kinh tế khác.

PHIẾU KHẢO SÁT MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO CỦA KHÁCH HÀNG

DÀNH CHO SẢN PHẨM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Phiếu Khảo Sát Mức Độ Chấp Nhận Rủi Ro là cơ sở để tư vấn viên đề xuất loại Quỹ phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư của Khách Hàng. Trường hợp thông tin không được cung cấp đầy đủ và chính xác có thể dẫn tới việc đề xuất Quỹ không phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro của Khách hàng.

Anh/Chị vui lòng đánh dấu X vào các câu trả lời thích hợp dựa trên mục tiêu và quan điểm đầu tư của riêng mình.

(a) Anh/Chị đang ở độ tuổi nào?

- ☐ 1. > 60
- ☐ 2. 46 - 60
- ☒ 3. 35 - 45
- ☐ 4. < 35

(b) Anh/Chị đã tham gia hoạt động đầu tư nào dưới đây để sinh ra lợi nhuận? Có thể chọn hơn 1 câu trả lời.

- ☐ 1. Chưa tham gia đầu tư
- ☐ 2. Giao dịch Vàng
- ☐ 3. Bất động sản
- ☒ 4. Cổ phiếu

(c) Anh/Chị đã tham gia các loại hình đầu tư trên trong bao lâu? Vui lòng chọn thời gian thực hiện loại hình đầu tư có kinh nghiệm lâu nhất.

- ☐ 1. Dưới 6 tháng
- ☐ 2. Từ 6 tháng - 1 năm
- ☐ 3. Từ 1 - 3 năm
- ☒ 4. Trên 3 năm

(d) Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ kinh nghiệm trong (những) hoạt động đầu tư trên của mình?

- ☐ 1. Rất hạn chế: Tôi chưa có kinh nghiệm đầu tư
- ☐ 2. Hạn chế: Tôi có rất ít kinh nghiệm đầu tư và cần hỗ trợ thêm
- ☐ 3. Trung bình: Tôi có một số kinh nghiệm về đầu tư nhưng vẫn cần hỗ trợ thêm
- ☒ 4. Chuyên sâu: Tôi thường xuyên đầu tư và hoạt động đầu tư của tôi khá hiệu quả

(e) Anh/Chị dự định đầu tư tối đa trong bao lâu?

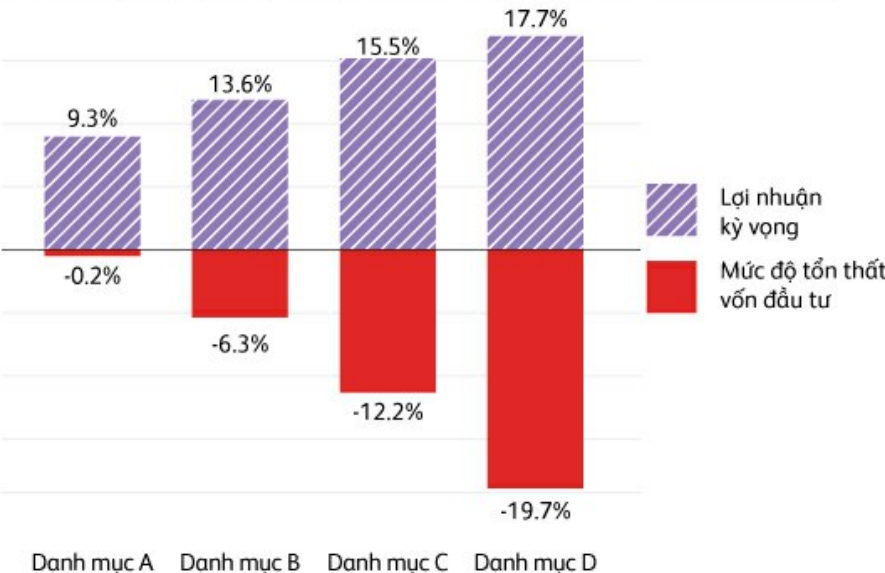
- ☐ 1. Dưới 5 năm
- ☐ 2. Từ 5 - 9 năm
- ☐ 3. Từ 10 - 15 năm
- ☒ 4. Trên 15 năm

(f) Quan điểm của Anh/Chị phù hợp với danh mục đầu tư nào dưới đây?

Lưu ý: Trong đầu tư, lợi nhuận kỳ vọng tỷ lệ thuận với mức độ rủi ro tổn thất vốn đầu tư. Nghĩa là, các khoản đầu tư với lợi nhuận kỳ vọng càng cao thì rủi ro tổn thất về vốn càng cao. Ngược lại, các khoản đầu tư với lợi nhuận kỳ vọng càng thấp thì rủi ro tổn thất về vốn càng thấp.

- ☐ 1. Danh mục A
- ☐ 2. Danh mục B
- ☐ 3. Danh mục C
- ☒ 4. Danh mục D

LỢI NHUẬN KỲ VỌNG - MỨC ĐỘ TỔN THẤT VỐN ĐẦU TƯ HÀNG NĂM



Mô tả mức độ chấp nhận rủi ro

Dựa trên kết quả khảo sát, Anh/Chị thuộc nhóm: Mạo hiểm về đầu tư. Vui lòng tham khảo các quỹ phù hợp với mức chấp nhận rủi ro của Anh/Chị được bôi đậm bên dưới.

Mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng		Rất thận trọng về đầu tư	Thận trọng về đầu tư	Tương đối thận trọng về đầu tư	Cân bằng về đầu tư	Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Mạo hiểm về đầu tư	Mục tiêu, Rủi ro & Danh mục đầu tư của các quỹ PRUlink
		Chấp nhận rủi ro/biến động rất thấp, mong muốn mức lợi nhuận đầu tư không âm trường	Chấp nhận rủi ro thấp, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư và kỳ vọng thu nhập thấp từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro từ thấp đến trung bình, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư, và kỳ vọng thu nhập từ thấp đến trung bình từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro trung bình, có thể chấp nhận lỗ trong ngắn hạn nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng trung bình trong dài hạn	Chấp nhận rủi ro tương đối cao/biến động của thị trường tương đối mạnh và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng tương đối cao cho khoản đầu tư theo thời gian	Chấp nhận rủi ro rất cao/biến động mạnh của thị trường và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được kỳ vọng lợi nhuận cao theo thời gian	
Các quỹ PRUlink phù hợp	Quỹ PRUlink Bảo Toàn	✓	✓	✓	✓	✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro rất thấp bao gồm: • Tiền gửi ngân hàng có thời hạn 12 tháng trở xuống (60% - 100%); và • Các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống (Tối đa 40%)
	Quỹ PRUlink Trái Phiếu VN		✓	✓	✓	✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo ra thu nhập ổn định bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro thấp bao gồm: • Trái phiếu & tiền gửi ngân hàng (80% - 100%)

Mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng		Rất thận trọng về đầu tư	Thận trọng về đầu tư	Tương đối thận trọng về đầu tư	Cân bằng về đầu tư	Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Mạo hiểm về đầu tư	Mục tiêu, Rủi ro & Danh mục đầu tư của các quỹ PRU link
		Chấp nhận rủi ro/biến động rất thấp, mong muốn mức lợi nhuận đầu tư không âm trường	Chấp nhận rủi ro thấp, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư và kỳ vọng thu nhập thấp từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro từ thấp đến trung bình, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư, và kỳ vọng thu nhập từ thấp đến trung bình từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro trung bình, có thể chấp nhận lỗ trong ngắn hạn nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng trung bình trong dài hạn	Chấp nhận rủi ro cao/biến động của thị trường tương đối mạnh và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng tương đối cao cho khoản đầu tư theo thời gian	Chấp nhận rủi ro rất cao/biến động mạnh của thị trường và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được kỳ vọng lợi nhuận cao theo thời gian	
Các quỹ PRU link phù hợp	Quỹ PRU link Bền Vững			✓	✓	✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn bằng cách đầu tư chủ yếu vào danh mục có rủi ro trung bình thấp bao gồm: • Cổ phiếu (15% - 45%) • Trái phiếu & tiền gửi ngân hàng (55% - 85%)
	Quỹ PRU link Cân Bằng				✓	✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro trung bình bao gồm: • Cổ phiếu (35% - 65%) • Trái phiếu & tiền gửi ngân hàng (35% - 65%)

Mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng		Rất thận trọng về đầu tư	Thận trọng về đầu tư	Tương đối thận trọng về đầu tư	Cân bằng về đầu tư	Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Mạo hiểm về đầu tư	Mục tiêu, Rủi ro & Danh mục đầu tư của các quỹ PRU link
		Chấp nhận rủi ro/biến động rất thấp, mong muốn mức lợi nhuận đầu tư không âm trường	Chấp nhận rủi ro thấp, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư và kỳ vọng thu nhập thấp từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro từ thấp đến trung bình, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư, và kỳ vọng thu nhập từ thấp đến trung bình từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro trung bình, có thể chấp nhận lỗ trong ngắn hạn nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng trung bình trong dài hạn	Chấp nhận rủi ro cao/biến động của thị trường tương đối mạnh và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng tương đối cao cho khoản đầu tư theo thời gian	Chấp nhận rủi ro rất cao/biến động mạnh của thị trường và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được kỳ vọng lợi nhuận cao theo thời gian	
Các quỹ PRU link phù hợp	Quỹ PRU link Tăng Trưởng					✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo ra tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn bằng cách đầu tư chủ yếu vào danh mục có rủi ro trung bình cao bao gồm: • Cổ phiếu (55% - 85%) • Trái phiếu & tiền gửi ngân hàng (15% - 45%)
	Quỹ PRU link Cổ Phiếu VN						✓	Mục tiêu của quỹ là tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro cao trong đó tối thiểu 80% là cổ phiếu.

Mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng		Rất thận trọng về đầu tư	Thận trọng về đầu tư	Tương đối thận trọng về đầu tư	Cân bằng về đầu tư	Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Mạo hiểm về đầu tư	Mục tiêu, Rủi ro & Danh mục đầu tư của các quỹ PRUlink
		Chấp nhận rủi ro/biến động rất thấp, mong muốn mức lợi nhuận đầu tư không âm trường	Chấp nhận rủi ro thấp, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư và kỳ vọng thu nhập thấp từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro từ thấp đến trung bình, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư, và kỳ vọng thu nhập từ thấp đến trung bình từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro trung bình, có thể chấp nhận lỗ trong ngắn hạn nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng trung bình trong dài hạn	Chấp nhận rủi ro tương đối cao/biến động của thị trường tương đối mạnh và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng tương đối cao cho khoản đầu tư theo thời gian	Chấp nhận rủi ro rất cao/biến động mạnh của thị trường và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được kỳ vọng lợi nhuận cao theo thời gian	
Các quỹ PRUlink phù hợp	Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh						✓	Mục tiêu của quỹ là tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trong dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro cao trong đó tối thiểu 80% là cổ phiếu của công ty được đánh giá là có đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững theo các tiêu chí của Liên hợp quốc (*) thông qua sản phẩm và dịch vụ của công ty.

(*) Vui lòng tham khảo các tiêu chí đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc tại <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>
Vui lòng tham khảo Tài liệu giới thiệu sản phẩm để biết thêm chi tiết về các Quỹ **PRUlink**.
Tôi hiểu rất rõ rằng phiếu khảo sát này chỉ là một công cụ hỗ trợ giúp tôi hiểu rõ khả năng chấp nhận rủi ro trong đầu tư của bản thân mình. Quyết định cuối cùng về việc chọn Quỹ nào để đầu tư hoàn toàn là quyết định riêng của cá nhân và tôi hoàn toàn chấp nhận các rủi ro đầu tư có thể gặp phải.


Chữ ký: _____
Họ và tên: _____
Ngày: ____/____/____

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị PRU-Đầu Tư Vững Tiến

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị 2025 của Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam
Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

<u>THÔNG TIN DOANH NGHIỆP</u> Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam; Giấy phép: 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp; Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính Vốn điều lệ: 7.697,75 tỷ đồng; Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn, TPHCM; Email của Bộ phận dịch vụ khách hàng: customer.service@prudential.com.vn Điện thoại: (028) 39100999; Hotline: 1800 1 247; Website: http://www.prudential.com.vn/vi/ Trung tâm chăm sóc Khách Hàng: http://www.prudential.com.vn/vi/lien-he/	<u>THÔNG TIN TƯ VẤN VIÊN</u> Họ và tên: NGUYỄN VĂN D Mã số đại lý: 88888887 Điện thoại: 0931451734 Địa chỉ liên hệ:
--	---

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị PRU-Đầu Tư Vững Tiến (PRU-Đầu Tư Vững Tiến) - giải pháp bảo hiểm kết hợp đầu tư có trách nhiệm và đáng tin cậy giúp gia đình bạn vững bước tiến xa.

An tâm trọn vẹn với quyền lợi bảo vệ lên đến 110% Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng	Đầu tư có trách nhiệm và tin cậy thông qua 7 Quỹ PRULink giúp khách hàng và gia đình vững bước tiến xa	Cơ hội gia tăng tích lũy tài sản hiệu quả với khoản thưởng kép hấp dẫn ngay từ năm hợp đồng thứ 10	Vận toàn trách nhiệm yêu thương với đặc quyền chuyển giao Giá Trị Tích Lũy thông qua quyền tham gia hợp đồng bảo hiểm mới
- Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử vong/Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (TTTBVV) Không Do Ung Thư Tuyên Giáp Giai Đoạn Sớm đảm bảo bằng 1.000.000.000 đồng cùng với Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. - Quyền lợi TTTBVV Do Ung Thư Tuyên Giáp Giai Đoạn Sớm là 100.000.000 đồng, được tính bằng giá trị nhỏ hơn giữa: 10% Số Tiền Bảo Hiểm, và 100 triệu đồng.	- Làm chủ kế hoạch đầu tư ưu việt và đáng tin cậy với danh mục Quỹ đa dạng lên đến 7 Quỹ PRULink, hướng đến tăng trưởng bền vững và phù hợp với nhiều khâu vị rủi ro. - Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng lên đến 464.621.000 đồng tại Năm Hợp Đồng thứ 20 với mức tỷ suất đầu tư cao (không đảm bảo). Vui lòng tham khảo Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trong mục 2.3. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư cao.	- Giúp gia tăng tiềm năng đầu tư với Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng. - Giúp tối ưu chi phí bảo vệ với Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết.	- Khách hàng được quyền chuyển giao toàn bộ Giá Trị Tích Lũy sang hợp đồng bảo hiểm mới có người được bảo hiểm mới mà không phát sinh Phí Ban Đầu.

PRU-ĐẦU TƯ VỮNG TIẾN - BẢO VỆ VỮNG VÀNG - ĐẦU TƯ TIN CẬY

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM (HĐBH)	12
II. THÔNG TIN CHI TIẾT	14
1. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM PRU-ĐẦU TƯ VỮNG TIỀN	14
2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM	17
3. MUA BÁN ĐƠN VỊ QUỸ	18
4. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ	19
5. GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN	22
6. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	24
7. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	24
III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH	25
1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC (4 NĂM)	25
1.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng	25
1.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư thấp	26
1.3. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư cao	27
1.4. Minh họa giá trị của từng Quỹ	28
2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (64 NĂM)	29
2.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng	29
2.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư thấp	30
2.3. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư thấp	31
2.4. Minh họa giá trị của từng Quỹ	32
CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN KHÁC CỦA BẢN QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM	34
XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN VÀ BÊN MUA BẢO HIỂM	35

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM (HĐBH)

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp	Tăng phí	CCCD/Hộ chiếu/ Khai sinh số
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH):	Nguyễn Thị B	Nữ	35	Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài		
Người Được Bảo Hiểm chính (NĐBH chính):	Nguyễn Thị B	Nữ	35	Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài	Không	185746399999

Đơn vị tính: đồng

THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHÍNH	Người Được Bảo Hiểm	Thời Hạn Hợp Đồng (năm)	Thời hạn đóng phí dự kiến (năm)	Số Tiền Bảo Hiểm	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (năm)
PRU-ĐẦU TƯ VỮNG TIỀN	Nguyễn Thị B	65	64 (*)	1.000.000.000	12.470.000

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:

12.470.000

Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm dự kiến trong lần đầu tiên:

-

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo định kỳ:

Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
12.470.000	6.235.000	3.118.000	1.039.000

Phương thức đóng phí bảo hiểm:

Tiền mặt

Định kỳ đóng phí dự kiến:

Năm

Ghi chú:

- Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa trên kết quả thẩm định của Prudential. Đối với Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính, việc tăng phí, nếu có sẽ không làm thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản nhưng sẽ làm tăng khoản Phí Rủi Ro và làm giảm GTTK Hợp Đồng. Phí Rủi Ro trong các bảng minh họa về khoản phí tính cho Khách hàng bên dưới không bao gồm phần tăng phí vì lý do sức khỏe.
 - Thời hạn đóng phí bắt buộc của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính là 4 Năm Hợp Đồng đầu tiên. Trong 4 năm này, HĐBH sẽ bị mất hiệu lực nếu Phí Bảo Hiểm Cơ Bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn. BMBH có thể đóng phí theo Thời hạn đóng phí dự kiến trong bảng minh họa hoặc linh hoạt đóng phí (đóng toàn bộ, đóng một phần hoặc tạm ngưng) tùy theo nhu cầu kể từ Năm Hợp Đồng thứ 5 theo quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính. Việc đóng một phần/tạm ngưng đóng phí trong thời gian dài có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm và HĐBH có thể bị mất hiệu lực nếu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để trả Phí Rủi Ro và/hoặc Phí Quản Lý Hợp Đồng.
 - Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có là không bắt buộc, Khách hàng được chọn mua theo nhu cầu. Việc tham gia Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng sẽ không ảnh hưởng tới Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng không được hưởng quyền lợi Thưởng Tăng Trưởng và quyền lợi Thưởng Gắn Kết của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính.
 - Định kỳ đóng phí tháng không được áp dụng trong 02 Năm Hợp Đồng đầu tiên. Từ Năm Hợp Đồng thứ 03, BMBH có quyền yêu cầu chuyển đổi sang định kỳ đóng phí tháng với hình thức đóng phí ủy nhiệm thu.
- (*) Thời hạn đóng phí dự kiến chỉ được dùng cho mục đích minh họa và chỉ áp dụng cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính. Thời hạn đóng phí của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính bằng Thời Hạn Hợp Đồng.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

1. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM PRU-ĐẦU TƯ VỮNG TIẾN

A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (QLBH)	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Dành cho Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Thị B			
Nguyễn Thị B	Tử vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (TTTBVV) Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm	Số Tiền Bảo Hiểm (1.000.000.000 đồng), cộng với Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm (nếu có), tính tại thời điểm tử vong của NĐBH hoặc thời điểm được chứng nhận TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm.	QLBH Tử Vong sẽ được chi trả nếu trước đó chưa có yêu cầu chi trả QLBH TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm. Kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của NĐBH: - QLBH TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm sẽ kết thúc và Phí Rủi Ro của QLBH này sẽ dừng khấu trừ tương ứng; - QLBH Tử Vong được tính bằng: Giá trị lớn hơn giữa Số Tiền Bảo Hiểm (1.000.000.000 đồng) và Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, sau đó cộng với Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm (nếu có), tính tại thời điểm tử vong của NĐBH.
	TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm	100 triệu đồng, được tính bằng giá trị nhỏ hơn giữa: 10% Số Tiền Bảo Hiểm, và 100 triệu đồng.	QLBH TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm được áp dụng 01 lần trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. HĐBH tiếp tục duy trì hiệu lực sau khi QLBH này được chi trả và Phí Rủi Ro của QLBH này sẽ dừng khấu trừ tương ứng. NĐBH sẽ tiếp tục được bảo vệ cho QLBH Tử Vong, hoặc QLBH TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm. Mức chi trả tối đa trên tất cả (các) HĐBH có cùng Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, áp dụng cho cùng một NĐBH: 100 triệu đồng hoặc nếu có bất kỳ HĐBH nào quy định mức chi trả cao hơn cho quyền lợi này, thì sẽ áp dụng mức cao nhất đó. Kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của NĐBH, QLBH TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm sẽ kết thúc và Phí Rủi Ro của QLBH này sẽ dừng khấu trừ tương ứng.

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

TỶ LỆ ĐẦU TƯ: Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, nếu có, sau khi trừ Phí Ban Đầu, được phân bổ vào (các) Quỹ Liên Kết Đơn Vị do BMBH lựa chọn tại thời điểm phát hành HĐBH theo tỷ lệ đầu tư như sau:

Quỹ PRUlink	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Quỹ PRUlink	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm
Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh	0%	0%	Quỹ PRUlink Bền Vững	0%	0%
Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	0%	0%	Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	0%	0%
Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	100%	100%	Quỹ PRUlink Bảo Toàn	0%	0%
Quỹ PRUlink Cân Bằng	0%	0%			

QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN	SỰ KIỆN	QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
	Kết thúc thời hạn hợp đồng	100% Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng	Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư theo kết quả của từng Quỹ Liên Kết Đơn Vị mà khách hàng lựa chọn. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được chi trả theo số lượng Đơn Vị Quỹ tại Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng và Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

1. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM PRU-ĐẦU TƯ VỮNG TIỀN

C. QUYỀN LỢI THƯỜNG KHÁC NHÂM GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

QUYỀN LỢI	SỰ KIỆN	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
THƯỜNG TĂNG TRƯỞNG	Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10	- 150% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên sẽ được chi trả vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và được sử dụng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chi trả quyền lợi này. - Thời gian xét thưởng là 10 Năm Hợp Đồng liên tục đầu tiên tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.	(a) HĐBH có hiệu lực tại thời điểm chi trả quyền lợi này; và (b) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản của mỗi Năm Hợp Đồng được đóng đầy đủ vào đúng Năm Hợp Đồng đó trong suốt mỗi thời gian xét Quyền Lợi Thường Tăng Trưởng; và
	Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 15 và Năm Hợp Đồng thứ 20	- 75% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên sẽ được chi trả vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và được sử dụng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chi trả quyền lợi này. - Thời gian xét thưởng là 5 Năm Hợp Đồng bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 11 đến hết Năm Hợp Đồng thứ 15 và từ Năm Hợp Đồng thứ 16 đến hết Năm Hợp Đồng thứ 20.	(c) Không có giao dịch rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trong suốt mỗi thời gian xét Thường Tăng Trưởng; và (d) BMBH không giảm Số Tiền Bảo Hiểm trong suốt mỗi thời gian xét Thường Tăng Trưởng.
THƯỜNG GẮN KẾT	Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10	- 50% Tổng Phí Rủi Ro đã khấu trừ trong thời gian xét thưởng sẽ được chi trả vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và được sử dụng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chi trả quyền lợi này. - Thời gian xét thưởng là 10 Năm Hợp Đồng liên tục đầu tiên tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.	(a) HĐBH có hiệu lực tại thời điểm chi trả quyền lợi này; và (b) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản của mỗi Năm Hợp Đồng được đóng đầy đủ vào đúng Năm Hợp Đồng đó kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng; và
	Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 15 và Năm Hợp Đồng thứ 20	- 25% Tổng Phí Rủi Ro đã khấu trừ trong thời gian xét thưởng sẽ được chi trả vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và được sử dụng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chi trả quyền lợi này. - Thời gian xét thưởng là 5 Năm Hợp Đồng bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 11 đến hết Năm Hợp Đồng thứ 15 và từ Năm Hợp Đồng thứ 16 đến hết Năm Hợp Đồng thứ 20.	(c) Không có giao dịch rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trong suốt mỗi thời gian xét Thường Gắn Kết; và (d) BMBH không giảm Số Tiền Bảo Hiểm trong suốt mỗi thời gian xét Thường Gắn Kết.

Ghi chú:

• Chi tiết về quyền lợi và điều khoản loại trừ của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm được công khai tại địa chỉ website <https://www.prudential.com.vn/> và Quy Tắc và Điều Khoản được Prudential Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có).

II. THÔNG TIN CHI TIẾT
2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản của các sản phẩm đã tham gia. Quý khách vui lòng tham khảo thông tin chi tiết Điều khoản loại trừ bảo hiểm tại Quy Tắc và Điều Khoản của từng sản phẩm:

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PRU-ĐẦU TƯ VỮNG TIỀN	
• Điều khoản loại trừ bảo hiểm	Loại trừ trong trường hợp NDBH tử vong: Prudential sẽ không chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong nếu NDBH tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp: • NDBH tự tử hoặc tự gây thương tích, trong vòng 02 năm kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH) nộp khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đầu tiên hoặc kể từ ngày HĐBH khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Trường hợp HĐBH có tăng Số Tiền Bảo Hiểm (STBH) so với lúc phát hành, phần tăng thêm của STBH cũng áp dụng loại trừ tại Điều này trong vòng 02 năm tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng STBH hoặc từ ngày HĐBH khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc • Do hành vi phạm tội hoặc lỗi cố ý của BMBH gây ra cho NDBH; hoặc • Do hành vi phạm tội hoặc lỗi cố ý của Người Thụ Hưởng (NTH) gây ra cho NDBH; hoặc • NDBH bị thi hành án tử hình; hoặc • NDBH nhiễm HIV, bị AIDS hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV hoặc bị AIDS như là hậu quả của nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc • NDBH sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ.
	Loại trừ trong trường hợp NDBH bị TTTBVV: Prudential sẽ không chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV nếu tình trạng TTTBVV của NDBH: • Đã xảy ra trước Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, hoặc trước ngày HĐBH khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Trường hợp HĐBH có tăng STBH so với lúc phát hành, phần tăng thêm của STBH cũng áp dụng loại trừ tại Điều này đối với các tình trạng TTTBVV của NDBH đã xảy ra trước ngày có hiệu lực của việc tăng STBH hoặc trước ngày HĐBH khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc • Do ung thư tuyến giáp được chẩn đoán trong 90 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày HĐBH khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Trường hợp HĐBH có tăng STBH so với lúc phát hành, phần tăng thêm của STBH cũng áp dụng loại trừ tại điều này trong 90 ngày kể từ ngày có hiệu lực của việc tăng STBH hoặc ngày HĐBH khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc • Do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp: - o NDBH mưu toan tự tử, tự tử không thành hoặc tự gây thương tích dẫn đến TTTBVV; hoặc - o Do hành vi phạm tội hoặc lỗi cố ý của NDBH và/hoặc BMBH gây ra cho NDBH; hoặc - o Do hành vi phạm tội hoặc lỗi cố ý của NTH gây ra cho NDBH; hoặc - o NDBH tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc - o NDBH sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ.

LƯU Ý: Vui lòng tham khảo thêm các Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm của (các) sản phẩm bảo hiểm được công khai tại địa chỉ website <https://www.prudential.com.vn/> và Quy Tắc và Điều Khoản được Prudential Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có)

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

3. MUA BÁN ĐƠN VỊ QUỸ

- Mỗi Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau.
- Giá đơn vị quỹ của mỗi Quỹ liên kết đơn vị được xác định bằng cách chia giá trị tài sản thuần của Quỹ liên kết đơn vị cho tổng các đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị đó.
- Giá Đơn Vị Quỹ được định giá 2 lần/tuần vào ngày thứ tư và thứ sáu hàng tuần. Trường hợp Ngày Định Giá trùng với ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Prudential thực hiện xác định Ngày Định Giá vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ đó.
- Giá Đơn Vị Quỹ của từng Quỹ Liên Kết Đơn Vị được công bố 2 lần/tuần vào thứ hai và thứ năm hàng tuần tại Cổng thông tin Khách hàng PRUOnline và website www.prudential.com.vn. Trường hợp ngày công bố giá Đơn Vị Quỹ trùng với ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Prudential thực hiện công bố Giá Đơn Vị Quỹ vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ đó.
- Trong thời gian HĐBH đang còn hiệu lực, các Đơn Vị Quỹ của một Quỹ Liên Kết Đơn Vị được tạo ra bằng cách mua mới hoặc bán đi dựa trên Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày có yêu cầu mua/bán Đơn Vị Quỹ.

Ghi chú:

- Giá của các đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm. Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO.
- Giá trị của (các) Quỹ Liên Kết Đơn Vị có thể thấp hơn số Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ và phụ thuộc vào kết quả của các khoản đầu tư trong từng Quỹ Liên Kết Đơn Vị.



II. THÔNG TIN CHI TIẾT

4. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

PRU-Đầu Tư Vững Tiến cung cấp 7 Quỹ liên kết đơn vị

	Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh	Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	Quỹ PRUlink Cân Bằng	Quỹ PRUlink Bền Vững	Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	Quỹ PRUlink Bảo Toàn
Mục tiêu	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trong dài hạn	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn	Tạo ra tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Tạo ra thu nhập ổn định	Tạo ra thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn
Chiến lược/Chính sách đầu tư	Đầu tư vào chứng khoán vốn của các công ty tại Việt Nam được đánh giá là có đóng góp tích cực vào các mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) (*) theo định nghĩa của Liên hợp quốc thông qua các sản phẩm và dịch vụ của công ty	Đầu tư vào danh mục bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định	Đầu tư vào các công cụ vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam
Lợi nhuận kỳ vọng và Rủi ro đầu tư	Cao	Cao	Trung bình cao	Trung bình	Trung bình thấp	Thấp	Rất Thấp
Danh mục đầu tư	• Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%)	• Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%)	• Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (55% - 85%)	• Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (35% - 65%)	• Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15% - 45%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80%)	• Tiền gửi ngân hàng có thời hạn 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60%)
			• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (15% - 45%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (35% - 65%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (55% - 85%)		• Các tài sản đầu tư có thu nhập cố định và có thời hạn từ 6 tháng trở xuống (tối đa 40%)

(*) Tham khảo các mục tiêu phát triển bền vững tại website chính thức của Liên hợp quốc tại Việt Nam.
Các Quỹ Liên Kết Đơn Vị được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments.
Để tham khảo thông tin về sản phẩm, các hoạt động của Quỹ Liên Kết Đơn Vị, vui lòng tham khảo tại:
<https://www.prudential.com.vn/vi/san-pham-bao-hiem-nhan-tho/san-pham-bao-hiem-lien-ket-don-vi-pru-dau-tu-vung-tien/>
<https://www.prudential.com.vn/vi/thong-tin-cac-quy-dau-tu/quy-lien-ket-don-vi-prulink/>

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

4. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THỰC TẾ

Tỷ suất đầu tư thực tế hàng năm trong 5 năm vừa qua của các Quỹ liên kết đơn vị dựa trên tỷ lệ thay đổi về giá đơn vị quỹ

Năm	Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh (1)	Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (2)	Quỹ PRUlink Tăng Trưởng (3)	Quỹ PRUlink Cân Bằng (4)	Quỹ PRUlink Bền Vững (5)	Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam (6)	Quỹ PRUlink Bảo Toàn (7)
2020	Quỹ mới thành lập vào tháng 03 năm 2024	16,4%	16,0%	14,7%	12,5%	9,0%	5,6%
2021		40,0%	28,5%	20,8%	13,3%	3,0%	4,2%
2022		-23,8%	-17,6%	-13,3%	-8,9%	-2,0%	4,8%
2023		13,5%	15,5%	16,8%	18,1%	20,2%	6,7%
2024	6,3%	17,9%	13,7%	10,5%	7,4%	2,8%	4,2%
Bình quân năm (*)	6,3%	10,7%	10,0%	9,2%	8,0%	6,3%	5,1%

Các chỉ số đầu tư khác được lựa chọn để tham chiếu trong 5 năm vừa qua

Năm	VN index (a)	Lợi nhuận Trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm (b)	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 năm (Vietcombank) (c)	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 năm (Vietcombank) (d)
2020	14,9%	1,9%	5,3%	5,5%
2021	35,8%	1,2%	5,3%	5,5%
2022	-32,8%	0,9%	7,4%	7,4%
2023	12,2%	4,7%	4,7%	4,7%
2024	12,1%	2,2%	4,7%	4,6%

Ghi chú:

- (*) Trung bình của 5 năm liên tiếp gần nhất.
- Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong tương lai.
 - Tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá bán và giá mua.
- (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7) nguồn Báo cáo thường niên Quỹ Liên Kết Đơn Vị.
- (a) Tốc độ tăng trưởng VN index được xác định bằng chỉ số VN Index cuối năm tính so với cuối năm trước đó, nguồn Vietstock.
- (b) Lợi nhuận Trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do công ty chứng khoán Rồng Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số Trái phiếu Chính Phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.
- (c), (d) là lãi suất tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân, nguồn portal.vietcombank.com.vn.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

5. GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN

- **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:** khoản phí bảo hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính mà Bên Mua Bảo Hiểm chọn đóng tại thời điểm tham gia HĐBH theo quy định của Prudential.
- **Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** khoản tiền mà BMBH đóng thêm vào HĐBH theo Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính.
- **Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (GTTK Cơ Bản):** tổng Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị tích lũy từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, (các) khoản Thưởng Tăng Trưởng, Thưởng Gắn Kết.
- **Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm (GTTK Đóng Thêm):** là tổng Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị tích lũy từ Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
- **Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (GTTK Hợp Đồng):** bao gồm Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- **Phí Ban Đầu:** là khoản phí được dùng để bù đắp chi phí liên quan tới việc khai thác HĐBH và chi phí vốn của Prudential. Phí Ban Đầu được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, nếu có, trước khi được phân bổ vào GTTK Cơ Bản và GTTK Đóng Thêm tương ứng, theo tỷ lệ quy định trong bảng sau:

Tỷ lệ Phí Ban Đầu theo Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4	5	6-10	11+
% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	50%	30%	20%	20%	20%	2%/năm	0%
% của Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	1.5%						0%

- **Phí Rủi Ro:** khoản phí được dùng để đảm bảo chi trả QL BH Rủi Ro cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính theo quy định tại HĐBH. Phí Rủi Ro được khấu trừ từ GTTK Hợp Đồng vào Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng.
- **Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được dùng bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì HĐBH và cung cấp thông tin liên quan đến HĐBH cho BMBH. Phí Quản Lý Hợp Đồng được khấu trừ từ GTTK Hợp Đồng vào Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng. Phí Quản Lý Hợp Đồng mỗi tháng trong mỗi năm dương lịch được quy định trong bảng sau:

(Đơn vị tính: VNĐ)

Năm dương lịch	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039+
Phí Quản Lý Hợp Đồng/tháng	42.000	44.000	46.000	48.000	50.000	52.000	54.000	56.000	58.000	60.000	62.000	64.000	66.000	68.000	70.000

Bắt đầu từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng kế tiếp sau khi Người Được Bảo Hiểm đạt đủ 60 tuổi hoặc Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 20, tùy ngày nào đến sau, BMBH sẽ được giảm Phí Quản Lý Hợp Đồng còn 35.000 đồng vào mỗi thời điểm khấu trừ.

- **Phí Quản Lý Quỹ:** là khoản phí được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ Liên Kết Đơn Vị và được khấu trừ trước khi Prudential xác định Giá Trị Tài Sản Thuần của mỗi Quỹ Liên Kết Đơn Vị vào mỗi Ngày Định Giá.

Quỹ Liên Kết Đơn Vị	PRUlink Tương Lai Xanh	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn
Phí Quản Lý Quỹ mỗi năm	2,5%	2,5%	2,0%	1,75%	1,5%	1,0%	1,0%

- **Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn:** là khoản phí được dùng để bù đắp các khoản chi phí hợp lý có liên quan đến việc HĐBH bị chấm dứt hiệu lực trước hạn. Khoản phí này được trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sau khi bán (các) Đơn Vị Quỹ. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn được xác định như sau:
 - Tỷ lệ phần trăm (%) của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên; và
 - Tỷ lệ phần trăm này được xác định dựa trên Năm Hợp Đồng tại ngày chấm dứt HĐBH hoặc tại ngày HĐBH mất hiệu lực, tùy trường hợp nào xảy ra trước

Năm Hợp Đồng	1	2	3	4	5	6	7+
Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên)	90%	90%	50%	35%	25%	15%	0%

Ví dụ minh họa Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn trong thời gian đóng phí bắt buộc cho HĐBH có ngày hiệu lực HĐ là ngày 01/01/2026 và định kỳ đóng phí năm

BMBH đã đóng 3 năm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cho HĐBH. Vào ngày 31/01/2028 trong Năm Hợp Đồng thứ 3, BMBH yêu cầu chấm dứt HĐBH trước hạn, Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn được tính bằng 50% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của năm hợp đồng đầu tiên.

Ghi chú:

- Thay đổi về các khoản phí nêu trên, nếu có, sau khi được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ được Prudential thông báo bằng văn bản cho BMBH ít nhất 90 ngày trước thời điểm chính thức thay đổi.

6. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm để gia tăng GTTK Đóng Thêm
- Chuyển đổi Quỹ(*)
- Thay đổi Tỷ Lệ Đầu Tư(*)
- Rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng
- Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm
- Đảm bảo gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm
- Bổ sung/ Chấm dứt (các) Bảo Hiểm Bán Cùng
- Linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản
- Chấm dứt HĐBH trước thời hạn
- Khôi phục hiệu lực HĐBH
- Chuyển giao HĐBH
- Chỉ định hoặc thay đổi Người Thụ Hưởng
- Chuyển giao giá trị tích lũy bằng việc tham gia HĐBH mới
- Nhận các báo cáo thường niên liên quan đến HĐBH, các Quỹ Liên Kết Đơn Vị và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

(*) Trong trường hợp BMBH là tổ chức, NDBH sẽ thực hiện các quyền "Chuyển đổi Quỹ" và "Thay đổi Tỷ Lệ Đầu Tư".
Vui lòng tham khảo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm để biết thêm chi tiết về các quyền của BMBH.

7. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Prudential được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của BMBH

- (a) Đóng Quỹ Liên Kết Đơn Vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ Liên Kết Đơn Vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư.
 - (b) Thay đổi tên của Quỹ Liên Kết Đơn Vị
 - (c) Chia tách, sáp nhập hoặc đóng các Đơn Vị Quỹ hiện có.
 - (d) Ngừng hoặc hoãn định giá Đơn Vị Quỹ và các giao dịch liên quan đến HĐBH trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ Liên Kết Đơn Vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
 - (e) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.
- Khi thực hiện các biện pháp (a), (b), (c) và (e), Prudential sẽ thông báo cho BMBH bằng văn bản ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.

III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC (4 NĂM)

1.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Phí Bảo Hiểm được khách hàng đóng (bao gồm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (nếu có)) sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu, sẽ được đem đi phân bổ vào GTTK Cơ Bản theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực/ GTTK Đóng Thêm theo Tỷ Lệ Đầu Tư do BMBH chỉ định. Phí Quản Lý Hợp Đồng và Phí Rủi Ro sẽ được khấu trừ hàng tháng từ GTTK Hợp Đồng.

Năm HD/ Tuổi NĐBH chính	Phí Bảo Hiểm			Phí Ban Đầu			Phí Bảo Hiểm Được Phân BỐ/ đem đi đầu tư			Phí Quản Lý Hợp Đồng	Phí Rủi Ro	
	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu	Tổng Phí Bảo Hiểm đem đi đầu tư		Tại tỷ suất đầu tư cao	Tại tỷ suất đầu tư thấp
1/36	12.470	-	12.470	6.235	-	6.235	6.235	-	6.235	520	1.424	1.424
2/37	12.470	-	12.470	3.741	-	3.741	8.729	-	8.729	544	1.530	1.530
3/38	12.470	-	12.470	2.494	-	2.494	9.976	-	9.976	568	1.658	1.658
4/39	12.470	-	12.470	2.494	-	2.494	9.976	-	9.976	592	1.804	1.804
5/40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	616	1.967	1.967
6/41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	640	2.141	2.141
7/42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	664	2.322	2.322
8/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	688	2.500	2.500
9/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	712	2.686	2.686
10/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	736	2.878	2.878
11/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	760	3.070	3.070
12/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	784	3.278	3.278
13/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	808	3.505	(***)
14/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	832	3.748	
15/50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	840	4.012	
16/51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	840	4.300	
17/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	840	4.622	
18/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(***)	
19/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
20/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC (4 NĂM)

1.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư thấp

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH chính	Tổng Phí Bảo Hiểm đã đóng	Tổng Phí bảo hiểm được phân bố/đem đi đầu tư	QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm (được đảm bảo)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP (KHÔNG ĐẢM BẢO)						
				Quyền lợi đầu tư	Tổng Quyền lợi Thưởng Tăng Trưởng và Quyền lợi Thưởng Gắn Kết		Rút tiền (*)	GTTK Hợp Đồng (**)	Tổng QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm	Giá trị hoàn lại
				Quỹ PRU link Tăng Trưởng (1,00%)	Quỹ PRU link Tăng Trưởng (1,00%)					
1/36	12.470	6.235	1.000.000	4.343	-	-	4.343	1.004.343	-	
2/37	24.940	14.964	1.000.000	11.118	-	-	11.118	1.011.118	-	
3/38	37.410	24.940	1.000.000	19.068	-	-	19.068	1.019.068	12.833	
4/39	49.880	34.916	1.000.000	26.925	-	-	26.925	1.026.925	22.560	
5/40	-	-	1.000.000	24.597	-	-	24.597	1.024.597	21.480	
6/41	-	-	1.000.000	22.047	-	-	22.047	1.022.047	20.177	
7/42	-	-	1.000.000	19.266	-	-	19.266	1.019.266	19.266	
8/43	-	-	1.000.000	16.254	-	-	16.254	1.016.254	16.254	
9/44	-	-	1.000.000	13.000	-	-	13.000	1.013.000	13.000	
10/45	-	-	1.000.000	9.496	-	-	9.496	1.009.496	9.496	
11/46	-	-	1.000.000	5.740	-	-	5.740	1.005.740	5.740	
12/47	-	-	1.000.000	1.713	-	-	1.713	1.001.713	1.713	
13/48	-	-		(***)	-	-	(***)		(***)	
14/49	-	-			-	-				
15/50	-	-			-	-				
16/51	-	-			-	-				
17/52	-	-			-	-				
18/53	-	-			-	-				
19/54	-	-			-	-				
20/55	-	-			-	-				

Ngoài QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm, Prudential sẽ chi trả QLBH TTTBVV Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn sớm với số tiền là 100 triệu đồng. Vui lòng tham khảo thêm mức chi trả đối với quyền lợi này cho tất cả các Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi tại Điều 1.2.1 (iii) tại Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính.

III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC (4 NĂM)

1.3. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư cao

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH chính	Tổng Phí Bảo Hiểm đã đóng	Tổng Phí bảo hiểm được phân bổ/đem đi đầu tư	QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm (được đảm bảo)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO (KHÔNG ĐẢM BẢO)						
				Quyền lợi đầu tư	Tổng Quyền lợi Thưởng Tăng Trưởng và Quyền lợi Thưởng Gắn Kết		Rút tiền (*)	GTTK Hợp Đồng (**)	Tổng QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm	Giá trị hoàn lại
				Quỹ PRUlink Tăng Trưởng (7,70%)	Quỹ PRUlink Tăng Trưởng (7,70%)					
1/36	12.470	6.235	1.000.000	4.692	-	-	4.692	1.004.692	-	
2/37	24.940	14.964	1.000.000	12.296	-	-	12.296	1.012.296	1.073	
3/38	37.410	24.940	1.000.000	21.671	-	-	21.671	1.021.671	15.436	
4/39	49.880	34.916	1.000.000	31.591	-	-	31.591	1.031.591	27.226	
5/40	-	-	1.000.000	31.335	-	-	31.335	1.031.335	28.218	
6/41	-	-	1.000.000	30.854	-	-	30.854	1.030.854	28.984	
7/42	-	-	1.000.000	30.123	-	-	30.123	1.030.123	30.123	
8/43	-	-	1.000.000	29.124	-	-	29.124	1.029.124	29.124	
9/44	-	-	1.000.000	27.830	-	-	27.830	1.027.830	27.830	
10/45	-	-	1.000.000	26.211	-	-	26.211	1.026.211	26.211	
11/46	-	-	1.000.000	24.243	-	-	24.243	1.024.243	24.243	
12/47	-	-	1.000.000	21.882	-	-	21.882	1.021.882	21.882	
13/48	-	-	1.000.000	19.079	-	-	19.079	1.019.079	19.079	
14/49	-	-	1.000.000	15.782	-	-	15.782	1.015.782	15.782	
15/50	-	-	1.000.000	11.947	-	-	11.947	1.011.947	11.947	
16/51	-	-	1.000.000	7.518	-	-	7.518	1.007.518	7.518	
17/52	-	-	1.000.000	2.412	-	-	2.412	1.002.412	2.412	
18/53	-	-		(***)	-	-	(***)		(***)	
19/54	-	-			-	-				
20/55	-	-			-	-				

Ngoài QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm, Prudential sẽ chi trả QLBH TTTBVV Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn sớm với số tiền là 100 triệu đồng. Vui lòng tham khảo thêm mức chi trả đối với quyền lợi này cho tất cả các Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi tại Điều 1.2.1 (iii) tại Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính.

III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC (4 NĂM)

1.4. Minh họa giá trị của từng Quỹ

Quỹ PRUlink Tăng Trưởng

Tỷ lệ đầu tư: 100%

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/Tuổi NĐBH chính	Phí BH được phân bổ/đem đi đầu tư	Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị, Thưởng Tăng Trưởng và Thưởng Gắn Kết trong Tài Khoản Cơ Bản dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến						Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị trong Tài Khoản Đóng Thêm dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến	
		Thấp (1,00%)			Cao (7,70%)			Thấp (1,00%)	Cao (7,70%)
		Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị (**)	Thưởng Tăng Trưởng	Thưởng Gắn Kết	Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị (**)	Thưởng Tăng Trưởng	Thưởng Gắn Kết	Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị (**)	Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị (**)
1/36	6.235	4.343	-	-	4.692	-	-	-	-
2/37	8.729	11.118	-	-	12.296	-	-	-	-
3/38	9.976	19.068	-	-	21.671	-	-	-	-
4/39	9.976	26.925	-	-	31.591	-	-	-	-
5/40	-	24.597	-	-	31.335	-	-	-	-
6/41	-	22.047	-	-	30.854	-	-	-	-
7/42	-	19.266	-	-	30.123	-	-	-	-
8/43	-	16.254	-	-	29.124	-	-	-	-
9/44	-	13.000	-	-	27.830	-	-	-	-
10/45	-	9.496	-	-	26.211	-	-	-	-
11/46	-	5.740	-	-	24.243	-	-	-	-
12/47	-	1.713	-	-	21.882	-	-	-	-
13/48	-	(***)	-	-	19.079	-	-	(***)	-
14/49	-	-	-	-	15.782	-	-	-	-
15/50	-	-	-	-	11.947	-	-	-	-
16/51	-	-	-	-	7.518	-	-	-	-
17/52	-	-	-	-	2.412	-	-	-	-
18/53	-	-	-	-	(***)	-	-	-	(***)
19/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-

III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (64 NĂM)

2.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Phí Bảo Hiểm được khách hàng đóng (bao gồm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (nếu có)) sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu, sẽ được đem đi phân bổ vào GTTK Cơ Bản theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực/ GTTK Đóng Thêm theo Tỷ Lệ Đầu Tư do BMBH chỉ định. Phí Quản Lý Hợp Đồng và Phí Rủi Ro sẽ được khấu trừ hàng tháng từ GTTK Hợp Đồng.

Năm HD/ Tuổi NDBH chính	Phí Bảo Hiểm			Phí Ban Đầu			Phí Bảo Hiểm Được Phân BỐ/ đem đi đầu tư			Phí Quản Lý Hợp Đồng	Phí Rủi Ro	
	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu	Tổng Phí Bảo Hiểm đem đi đầu tư		Tại tỷ suất đầu tư cao	Tại tỷ suất đầu tư thấp
1/36	12.470	-	12.470	6.235	-	6.235	6.235	-	6.235	520	1.424	1.424
2/37	12.470	-	12.470	3.741	-	3.741	8.729	-	8.729	544	1.530	1.530
3/38	12.470	-	12.470	2.494	-	2.494	9.976	-	9.976	568	1.658	1.658
4/39	12.470	-	12.470	2.494	-	2.494	9.976	-	9.976	592	1.804	1.804
5/40	12.470	-	12.470	2.494	-	2.494	9.976	-	9.976	616	1.967	1.967
6/41	12.470	-	12.470	249	-	249	12.221	-	12.221	640	2.141	2.141
7/42	12.470	-	12.470	249	-	249	12.221	-	12.221	664	2.322	2.322
8/43	12.470	-	12.470	249	-	249	12.221	-	12.221	688	2.500	2.500
9/44	12.470	-	12.470	249	-	249	12.221	-	12.221	712	2.686	2.686
10/45	12.470	-	12.470	249	-	249	12.221	-	12.221	736	2.878	2.878
11/46	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	760	3.070	3.070
12/47	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	784	3.278	3.278
13/48	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	808	3.505	3.505
14/49	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	832	3.748	3.748
15/50	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	840	4.012	4.012
16/51	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	840	4.300	4.300
17/52	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	840	4.622	4.622
18/53	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	840	4.980	4.980
19/54	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	840	5.353	5.353
20/55	12.470	-	12.470	-	-	-	12.470	-	12.470	840	5.734	5.734

III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (64 NĂM)

2.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư thấp

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH chính	Tổng Phí Bảo Hiểm đã đóng	Tổng Phí bảo hiểm được phân bố/đem đi đầu tư	QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm (được đảm bảo)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP (KHÔNG ĐẢM BẢO)						
				Quyền lợi đầu tư	Tổng Quyền lợi Thường Tăng Trưởng và Quyền lợi Thường Gắn Kết		Rút tiền (*)	GTTK Hợp Đồng (**)	Tổng QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm	Giá trị hoàn lại
				Quỹ PRU link Tăng Trưởng (1,00%)	Quỹ PRU link Tăng Trưởng (1,00%)					
1/36	12.470	6.235	1.000.000	4.343	-	-	4.343	1.004.343	-	
2/37	24.940	14.964	1.000.000	11.118	-	-	11.118	1.011.118	-	
3/38	37.410	24.940	1.000.000	19.068	-	-	19.068	1.019.068	12.833	
4/39	49.880	34.916	1.000.000	26.925	-	-	26.925	1.026.925	22.560	
5/40	62.350	44.892	1.000.000	34.673	-	-	34.673	1.034.673	31.555	
6/41	74.820	57.113	1.000.000	44.567	-	-	44.567	1.044.567	42.696	
7/42	87.290	69.333	1.000.000	54.353	-	-	54.353	1.054.353	54.353	
8/43	99.760	81.554	1.000.000	64.035	-	-	64.035	1.064.035	64.035	
9/44	112.230	93.774	1.000.000	73.601	-	-	73.601	1.073.601	73.601	
10/45	124.700	105.995	1.000.000	83.046	29.160	-	112.207	1.112.207	112.207	
11/46	137.170	118.465	1.000.000	122.072	-	-	122.072	1.122.072	122.072	
12/47	149.640	130.935	1.000.000	131.804	-	-	131.804	1.131.804	131.804	
13/48	162.110	143.405	1.000.000	141.381	-	-	141.381	1.141.381	141.381	
14/49	174.580	155.875	1.000.000	150.785	-	-	150.785	1.150.785	150.785	
15/50	187.050	168.345	1.000.000	160.010	13.756	-	173.766	1.173.766	173.766	
16/51	199.520	180.815	1.000.000	182.931	-	-	182.931	1.182.931	182.931	
17/52	211.990	193.285	1.000.000	191.864	-	-	191.864	1.191.864	191.864	
18/53	224.460	205.755	1.000.000	200.526	-	-	200.526	1.200.526	200.526	
19/54	236.930	218.225	1.000.000	208.900	-	-	208.900	1.208.900	208.900	
20/55	249.400	230.695	1.000.000	216.975	15.600	-	232.574	1.232.574	232.574	

Ngoài QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm, Prudential sẽ chi trả QLBH TTTBVV Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn sớm với số tiền là 100 triệu đồng. Vui lòng tham khảo thêm mức chi trả đối với quyền lợi này cho tất cả các Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi tại Điều 1.2.1 (iii) tại Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính.

III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (64 NĂM)

2.3. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm tại mức tỷ suất đầu tư cao

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH chính	Tổng Phí Bảo Hiểm đã đóng	Tổng Phí bảo hiểm được phân bố/đem đi đầu tư	QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm (được đảm bảo)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO (KHÔNG ĐAM BẢO)					
				Quyền lợi đầu tư	Tổng Quyền lợi Thưởng Tăng Trưởng và Quyền lợi Thưởng Gắn Kết	Rút tiền (*)	GTTK Hợp Đồng (**)	Tổng QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm	Giá trị hoàn lại
				Quỹ PRU link Tăng Trưởng (1,00%)	Quỹ PRU link Tăng Trưởng (1,00%)				
1/36	12.470	6.235	1.000.000	4.692	-	-	4.692	1.004.692	-
2/37	24.940	14.964	1.000.000	12.296	-	-	12.296	1.012.296	1.073
3/38	37.410	24.940	1.000.000	21.671	-	-	21.671	1.021.671	15.436
4/39	49.880	34.916	1.000.000	31.591	-	-	31.591	1.031.591	27.226
5/40	62.350	44.892	1.000.000	42.079	-	-	42.079	1.042.079	38.962
6/41	74.820	57.113	1.000.000	55.587	-	-	55.587	1.055.587	53.717
7/42	87.290	69.333	1.000.000	69.922	-	-	69.922	1.069.922	69.922
8/43	99.760	81.554	1.000.000	85.149	-	-	85.149	1.085.149	85.149
9/44	112.230	93.774	1.000.000	101.331	-	-	101.331	1.101.331	101.331
10/45	124.700	105.995	1.000.000	118.533	29.160	-	147.693	1.147.693	147.693
11/46	137.170	118.465	1.000.000	168.510	-	-	168.510	1.168.510	168.510
12/47	149.640	130.935	1.000.000	190.687	-	-	190.687	1.190.687	190.687
13/48	162.110	143.405	1.000.000	214.312	-	-	214.312	1.214.312	214.312
14/49	174.580	155.875	1.000.000	239.478	-	-	239.478	1.239.478	239.478
15/50	187.050	168.345	1.000.000	266.298	13.756	-	280.054	1.280.054	280.054
16/51	199.520	180.815	1.000.000	309.699	-	-	309.699	1.309.699	309.699
17/52	211.990	193.285	1.000.000	341.292	-	-	341.292	1.341.292	341.292
18/53	224.460	205.755	1.000.000	374.945	-	-	374.945	1.374.945	374.945
19/54	236.930	218.225	1.000.000	410.801	-	-	410.801	1.410.801	410.801
20/55	249.400	230.695	1.000.000	449.021	15.600	-	464.621	1.464.621	464.621

Ngoài QLBH Từ Vong/TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn Sớm, Prudential sẽ chi trả QLBH TTTBVV Do Ung Thư Tuyển Giáp Giai Đoạn sớm với số tiền là 100 triệu đồng. Vui lòng tham khảo thêm mức chi trả đối với quyền lợi này cho tất cả các Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi tại Điều 1.2.1 (iii) tại Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính.

III. MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH
2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (64 NĂM)

2.4. Minh họa giá trị của từng Quỹ Đơn vị tính: nghìn đồng
Quỹ PRUlink Tăng Trưởng Tỷ lệ đầu tư: 100%

Năm HĐ/Tuổi NĐBH chính	Phí BH được phân bổ/đem đi đầu tư	Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị, Thưởng Tăng Trưởng và Thưởng Gắn Kết trong Tài Khoản Cơ Bản dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến						Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị trong Tài Khoản Đóng Thêm dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến	
		Thấp (1,00%)			Cao (7,70%)			Thấp (1,00%)	Cao (7,70%)
		Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị (**)	Thưởng Tăng Trưởng	Thưởng Gắn Kết	Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị (**)	Thưởng Tăng Trưởng	Thưởng Gắn Kết	Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị (**)	Giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị (**)
1/36	6.235	4.343	-	-	4.692	-	-	-	-
2/37	8.729	11.118	-	-	12.296	-	-	-	-
3/38	9.976	19.068	-	-	21.671	-	-	-	-
4/39	9.976	26.925	-	-	31.591	-	-	-	-
5/40	9.976	34.673	-	-	42.079	-	-	-	-
6/41	12.221	44.567	-	-	55.587	-	-	-	-
7/42	12.221	54.353	-	-	69.922	-	-	-	-
8/43	12.221	64.035	-	-	85.149	-	-	-	-
9/44	12.221	73.601	-	-	101.331	-	-	-	-
10/45	12.221	83.046	18.705	10.455	118.533	18.705	10.455	-	-
11/46	12.470	122.072	-	-	168.510	-	-	-	-
12/47	12.470	131.804	-	-	190.687	-	-	-	-
13/48	12.470	141.381	-	-	214.312	-	-	-	-
14/49	12.470	150.785	-	-	239.478	-	-	-	-
15/50	12.470	160.010	9.353	4.403	266.298	9.353	4.403	-	-
16/51	12.470	182.931	-	-	309.699	-	-	-	-
17/52	12.470	191.864	-	-	341.292	-	-	-	-
18/53	12.470	200.526	-	-	374.945	-	-	-	-
19/54	12.470	208.900	-	-	410.801	-	-	-	-
20/55	12.470	216.975	9.353	6.247	449.021	9.353	6.247	-	-

Ghi chú chung:

- (*) Số tiền rút từ mỗi Quỹ Liên Kết Đơn Vị được giả định tương ứng với tỷ lệ giá trị của mỗi Quỹ Liên Kết Đơn Vị tại thời điểm rút tiền.
- (**) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và giá trị Quỹ Liên Kết Đơn Vị tại cuối mỗi Năm Hợp Đồng trong các bảng minh họa quyền lợi bên trên đã bao gồm quyền lợi Thường Tăng Trưởng, Thường Gắn Kê, trừ đi (các) khoản rút tiền, nếu có cũng như các chi phí liên quan thể hiện ở phần 6 "GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN", ngoại trừ Phí Ban Đầu và Phí Quản Lý Quỹ. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng theo tỷ suất đầu tư Thấp - Cao được xác định dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến tương ứng của (các) Quỹ Liên Kết Đơn Vị mà BMBH chọn.
- (***) HDBH mất hiệu lực do Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để trả Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng hàng tháng. BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực HDBH trong vòng 24 tháng kể từ ngày HDBH mất hiệu lực.
- Các giá trị trong các bảng minh họa quyền lợi bên trên được tính toán trên cơ sở cuối Năm Hợp Đồng, dựa trên giả định Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ vào mỗi Năm Hợp Đồng và theo định kỳ đóng phí năm, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm dự kiến được đóng đầy đủ vào đầu mỗi Năm Hợp Đồng, không có giao dịch nào làm thay đổi GTTK Hợp Đồng. Do đó, tùy thuộc vào Phí Bảo Hiểm Cơ Bản thực đóng, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm thực đóng, số tiền rút từ GTTK Hợp Đồng thực tế, thời điểm đóng phí, định kỳ đóng phí của Khách hàng và kết quả đầu tư của Quỹ Liên Kết Đơn Vị, GTTK Hợp Đồng có thể sẽ khác.
- Tùy thuộc vào GTTK Hợp Đồng, HDBH có thể có Giá Trị Hoàn Lại kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. BMBH sẽ nhận Giá Trị Hoàn Lại khi HDBH chấm dứt hiệu lực trước thời hạn. Giá Trị Hoàn Lại bằng Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tính theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trừ đi Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn, nếu có và (các) Khoản Nợ, nếu có.
- Theo quy định của pháp luật, bảng minh họa quyền lợi này chỉ thể hiện quyền lợi đầu tư trong 20 Năm Hợp Đồng đầu tiên. Trên thực tế, nếu BMBH vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực HDBH đến cuối Thời Hạn Hợp Đồng thì GTTK Hợp Đồng vẫn tiếp tục được đầu tư và hưởng kết quả đầu tư. Đồng thời, Phí Quản Lý Hợp Đồng và Phí Rủi Ro hàng tháng vẫn được khấu trừ từ GTTK Hợp Đồng.
- Lãi suất minh họa của (các) Quỹ Liên Kết Đơn Vị chỉ mang tính tham khảo và giả định, sẽ có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ Liên Kết Đơn Vị và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai.

CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN KHÁC CỦA BẢN QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. **Kê khai chính xác các thông tin cần thiết**

BMBH và NĐBH có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin cần thiết theo yêu cầu để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm. Việc vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin chính xác và trung thực có thể dẫn đến các hậu quả bất lợi cho BMBH, bao gồm nhưng không giới hạn, không được giải quyết các quyền lợi bảo hiểm hoặc HĐBH có thể bị hủy bỏ.

2. **Thời hạn cân nhắc**

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày BMBH ký xác nhận đã nhận được bản giấy của một số tài liệu của Bộ HĐBH theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm, BMBH có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm. Trong trường hợp này, HĐBH sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Prudential xác nhận bằng văn bản yêu cầu nêu trên, và Prudential sẽ hoàn lại cho BMBH (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm này, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

3. **Bảo đảm hiệu lực Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính**

Trong 04 Năm Hợp Đồng đầu tiên, Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện BMBH đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và không thực hiện rút tiền từ GTTK Cơ Bản.

4. **Mất hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm**

Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực khi sau 60 ngày gia hạn đóng phí:

- (i) GTTK Hợp Đồng không đủ để trả Phí Rủi Ro và/hoặc Phí Quản Lý Hợp Đồng (trừ trường hợp nêu trong mục 3. Bảo đảm hiệu lực của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính); hoặc
- (ii) BMBH vẫn không nộp đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn, nếu HĐBH đang ở trong 04 Năm Hợp Đồng đầu tiên.

BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực HĐBH trong vòng 24 tháng kể từ ngày HĐBH mất hiệu lực theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính. Khi đó, Prudential có quyền chấp nhận hoặc từ chối khôi phục nếu BMBH và NĐBH không thỏa điều kiện tham gia bảo hiểm.

5. **Một số điểm quan trọng khác**

Việc giao kết một Hợp Đồng Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì HĐBH chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của HĐBH. Việc hủy bỏ HĐBH có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng. Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo HĐBH của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với các quyền lợi của Quý khách. Nếu quý khách muốn được cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm về sản phẩm, vui lòng liên hệ với Prudential hoặc tư vấn viên của Prudential.

BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại HĐBH để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin. Nội dung cơ bản trên đây chỉ mang tính chất tham khảo. Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy Tắc và Điều Khoản Chung Áp Dụng Cho Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
- Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của khách hàng có tên nêu trên một cách đầy đủ, cụ thể, rõ ràng. - Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy Tắc và Điều Khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm và Quy Tắc và Điều Khoản Chung Áp Dụng Cho Bảo Hiểm Bán Cùng.	- Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã được Tư vấn viên có tên nêu trên phân tích về nhu cầu tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của tôi một cách đầy đủ, cụ thể, rõ ràng. Tôi có khả năng tài chính để đóng phí bảo hiểm cho Hợp Đồng Bảo Hiểm này. - Tôi xác nhận đã biết và đã được Tư vấn viên giới thiệu và hướng dẫn về công cụ tính toán trên trang tinhphibaohiem.prudential.com.vn giúp tôi có thể tự xây dựng được kế hoạch bảo hiểm và tham khảo các Quy Tắc và Điều Khoản của sản phẩm bảo hiểm và Quy Tắc và Điều Khoản Chung Áp Dụng Cho Bảo Hiểm Bán Cùng mà tôi dự kiến tham gia. - Tôi xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy Tắc và Điều Khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm và Quy Tắc và Điều Khoản Chung Áp Dụng Cho Bảo Hiểm Bán Cùng. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm bảo hiểm này. - Tôi hiểu GTTK Hợp Đồng tùy thuộc vào Phí Bảo Hiểm Cơ Bản thực đóng, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm thực đóng, số tiền rút từ GTTK Hợp Đồng thực tế, thời điểm đóng phí, định kỳ đóng phí của Khách hàng và kết quả đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung, nên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Bảng minh họa này. - TÔI HIỂU RẰNG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NÀY BẰNG THỜI HẠN HỢP ĐỒNG. THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN ĐƯỢC MINH HỌA TẠI CÁC BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ ĐƯỢC DÙNG CHO MỤC ĐÍCH THAM KHẢO. - Tôi hiểu Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực nếu Phí Bảo Hiểm Cơ Bản không được đóng đầy đủ theo định kỳ trong vòng 4 Năm Hợp Đồng đầu tiên, hoặc Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng nhỏ hơn hoặc bằng 0. - Tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm này với chi tiết được trình bày và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

(Tur v�n vi�n k�y v� ghi r� h� t�n) 88888887 Ch� k�y: _____ H� v� t�n: NGUY�N V�N D M� s� Tur v�n vi�n: 88888887 Ng�y: 19/09/2025 11:28:37	(B�n Mua B�o Hi�m k�y v� ghi r� h� t�n)  Ch� k�y: _____ H� v� t�n: _____ Ng�y: 19/09/2025 11:28:37
B�NG MINH H�A N�Y L� M�T PH�N C�A H�P Đ�NG B�O HI�M V� CH� C� GI� TR� PH�P L�Y KHI C� Đ�Y Đ� S� TR�NG V� CH� K�Y C�A B�N MUA B�O HI�M	